

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN HỢI

**TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN
GÂY RA THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN VĂN HỢI

**TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN
GÂY RA THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự

Mã số: 62.38.01.03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS. Bùi Đăng Hiếu**
- 2. TS. Hoàng Thị Thúy Hằng**

HÀ NỘI – 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những phân tích, kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Văn Hợi

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với PGS.TS. Bùi Đăng Hiếu và TS. Hoàng Thị Thúy Hằng - hai người hướng dẫn đã tận tình chỉ bảo trong quá trình tác giả thực hiện luận án. Tác giả cũng xin cảm ơn các thầy, cô, anh, chị, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, khuyến khích, giúp đỡ, đóng góp ý kiến quý báu để tác giả hoàn thành bản Luận án này.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Văn Hợi

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLDS 2005	: Bộ luật dân sự năm 2005
BLDS 2015	: Bộ luật dân sự năm 2015
BTHH	: Bồi thường thiệt hại
CSH	: Chủ sở hữu
NQ 03	: Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
NCS	: Nghiên cứu sinh
NCH	: Người chiếm hữu
NSD	: Người sử dụng
TNBT	: Trách nhiệm bồi thường
TNBTHH	: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	6
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN GÂY RA	13
1.1. Khái niệm, bản chất của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.....	13
1.1.1. Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	13
1.1.2. Bản chất của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra.....	20
1.2. Đặc điểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	23
1.3. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	25
1.4. Cơ sở xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	34
1.5. Phân loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	40
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	43
Chương 2. CÁC TRƯỜNG HỢP BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN GÂY RA	45
2.1. Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra	45
2.1.1. Khái niệm và những đặc trưng của nguồn nguy hiểm cao độ	45
2.1.2. Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.....	47
2.1.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.....	63
2.2. Bồi thường thiệt hại do động vật gây ra.....	70
2.2.1. Khái niệm, đặc điểm động vật	70
2.2.2. Thực trạng về bồi thường thiệt hại do động vật gây ra.....	72
2.2.3. Thực tiễn bồi thường thiệt hại do động vật gây ra	91
2.3. Bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra	99
2.3.1. Khái niệm, đặc điểm của cây cối.....	99
2.3.2. Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra.....	100
2.3.3. Thực tiễn bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra	108
2.4. Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra	111
2.4.1. Khái niệm, đặc điểm nhà cửa, công trình xây dựng.....	111
2.4.2. Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra.....	114
2.4.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra.....	128
2.5. Bồi thường thiệt hại do các loại tài sản khác gây ra	130
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	134

Chương 3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN GÂY RA	135
3.1. Hoàn thiện những quy định chung về bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015	135
3.1.1. <i>Những ưu điểm đã đạt được</i>	135
3.1.2. <i>Những hạn chế và định hướng hoàn thiện</i>	135
3.2. Hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015	137
3.2.1. <i>Những ưu điểm đạt được</i>	137
3.2.2. <i>Những hạn chế cần khắc phục và quan điểm hoàn thiện pháp luật</i>	138
3.3. Hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hại do động vật gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015	141
3.3.1. <i>Những ưu điểm đạt được</i>	141
3.3.2. <i>Những hạn chế và quan điểm hoàn thiện</i>	141
3.4. Hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hại do cây cối gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015	144
3.4.1. <i>Những ưu điểm đạt được</i>	144
3.4.2. <i>Những hạn chế và quan điểm hoàn thiện</i>	145
3.5. Hoàn thiện quy định về bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra trong Bộ luật dân sự năm 2015	146
3.5.1. <i>Những ưu điểm đạt được</i>	146
3.5.2. <i>Những hạn chế và kiến nghị hoàn thiện</i>	147
3.6. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra	151
3.6.1. <i>Những tồn tại trong thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra</i>	151
3.6.2. <i>Một số kiến nghị trong việc áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra</i>	152
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	156
KẾT LUẬN CHUNG	157
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	159
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	160
PHỤ LỤC 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	168
PHỤ LỤC 2 KHÁI QUÁT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN GÂY RA QUA CÁC THỜI KỲ	207
PHỤ LỤC 3 MỘT SỐ BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH, VỤ VIỆC THỰC TẾ VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO TÀI SẢN GÂY RA.....	212

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xã hội càng phát triển, đời sống ngày càng được nâng cao. Để thoả mãn các nhu cầu ăn, mặc, ở, con người ngày càng tạo ra và sở hữu những loại tài sản với rất nhiều những tính năng, công dụng khác nhau (các loại vật liệu mới, các loại chất mới, các loại máy móc thiết bị hiện đại, robot, ...). Những loại tài sản này tạo ra hiệu quả lao động cao và có thể thay thế một số lượng lớn sức lao động của con người. Bên cạnh những lợi ích mang lại cho con người, tài sản cũng luôn tiềm ẩn những nguy cơ gây ra thiệt hại cho con người và môi trường xung quanh (các loại vật liệu phát nổ, cháy, robot giết người, ...). Cũng giống như thiệt hại do hành vi của con người gây ra, khi tài sản gây thiệt hại, việc bảo đảm quyền lợi của người bị thiệt hại cũng như của người chịu trách nhiệm bồi thường là một đòi hỏi khách quan và pháp luật trở thành công cụ hữu hiệu đáp ứng đòi hỏi khách quan đó. Tính khách quan của đòi hỏi này thể hiện ở chỗ việc quy định và áp dụng quy định về TNBT do tài sản gây ra là tất yếu mà không phụ thuộc vào ý chí của CSH, NCH, NSD tài sản cũng như người bị thiệt hại. Chỉ khi giải quyết tốt các vấn đề có liên quan đến TNBTTH do tài sản gây ra thì quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị thiệt hại cũng như người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại mới được bảo đảm.

Trước khi BLDS 2015 có hiệu lực, văn bản pháp luật quy định về BTTH do tài sản gây ra là BLDS 2005, trong đó có những quy định được hướng dẫn bởi NQ 03/2006. Về cơ bản, TNBTTH do tài sản gây ra đã được quy định thành các trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, các quy định về BTTH do tài sản gây ra trong hai văn bản này bất cập ở chỗ: (1) Bộ luật dân sự mới chỉ quy định thành 4 trường hợp cụ thể về BTTH do tài sản gây ra tại các điều 623 - "BTTH do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra", 625 - "BTTH do súc vật vây ra", 626 - "BTTH do cây cối gây ra", 627 - "BTTH do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra" mà chưa bao quát được tất cả các trường hợp xảy ra trên thực tiễn; (2) Các quy định trong hai văn bản này chưa rõ ràng, tản mát, việc hướng dẫn áp dụng pháp luật cũng chưa phù hợp với bản chất của TNBTTH do tài sản gây ra. Cụ thể, có thể thấy Điều 623 chưa chỉ rõ khi nào được coi là nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại, khi nào là việc sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại, đồng thời việc hướng dẫn thi hành Điều 623 cũng chưa phù hợp; Điều 626 mới chỉ dừng lại ở việc quy định trường hợp BTTH do cây cối đổ, gãy gây ra chứ chưa bao quát được các trường hợp khác như quả trên cây rụng xuống gây thiệt hại; Điều 627 mới chỉ dừng lại ở việc BTTH do nhà cửa, công trình xây dựng gây ra trong ba trường hợp sụp đổ, hư hỏng, sứt lở chứ chưa bao quát được các trường hợp khác như nhà cửa, công trình xây dựng bị cháy gây ra. Những bất cập này dẫn đến thiếu cơ sở cho việc thực hiện, chấp hành pháp luật, đồng thời thiếu cơ sở để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát

sinh. Điều này chứng minh bởi thực tiễn giải quyết tranh chấp về BTTT ngoài hợp đồng nói chung, BTTT do tài sản gây ra nói riêng, Tòa án thường vận dụng quy định không phù hợp làm căn cứ để đưa ra quyết định giải quyết vụ việc. Đồng thời, cùng một vụ việc hoặc những vụ việc tương tự nhau nhưng còn mâu thuẫn giữa các cấp xét xử hoặc các Hội đồng xét xử trong cùng một cấp Tòa trong việc xác định các vấn đề có liên quan như chủ thể phải bồi thường, mức bồi thường, ...

Những bất cập của BLDS 2005 đã phần nào được khắc phục bởi các quy định trong BLDS 2015. Trong đó, khoản 3 Điều 584 BLDS 2015 là quy định mang tính bao quát và là cơ sở để áp dụng cho các trường hợp tài sản gây thiệt hại mà không thuộc các trường hợp cụ thể. Ngoài ra, các quy định về BTTT do tài sản gây ra trong các trường hợp cụ thể cũng được sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quy định này, NCS nhận thấy vẫn còn nhiều điểm bất cập phải được hoàn thiện để bảo đảm việc áp dụng hiệu quả trong giải quyết các vụ việc thực tiễn.

TNBTTH do tài sản gây ra là một trong những nội dung quan trọng của chế định TNBTTH ngoài hợp đồng. Tuy nhiên hiện nay còn tồn tại nhiều quan điểm trái ngược nhau về các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về BTTT do tài sản gây ra. Những mâu thuẫn này xoay quanh các vấn đề pháp lý quan trọng như: các điều kiện phát sinh TNBT; cơ sở để xác định chủ thể chịu TNBT; tài sản gây thiệt hại có tồn tại hành vi trái pháp luật của CSH, NCH, sử dụng tài sản không; thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra và thiệt hại do hành vi của con người gây ra có liên quan đến nguồn nguy hiểm cao độ có cùng cơ sở pháp lý là Điều 601 BLDS 2015 không; ... Ngay cả khi BLDS 2015 đã được thông qua và có nhiều sửa đổi thì những quan điểm trái chiều này vẫn tồn tại. Nguyên nhân của những mâu thuẫn này là do những quy định pháp luật chưa thực sự rõ ràng. Nếu như những mâu thuẫn này vẫn tồn tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn, và điều này sẽ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Từ thực tế trên cho thấy, việc nghiên cứu để làm rõ các vấn đề lý luận, các vấn đề pháp lý về TNBTTH do tài sản gây ra, bảo đảm việc hiểu và áp dụng thống nhất các quy định pháp luật vào thực tiễn là yêu cầu bức thiết. Do đó, việc lựa chọn và nghiên cứu đề tài "*Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra theo pháp luật dân sự Việt Nam*" sẽ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

TNBTTH do tài sản gây ra là một nội dung quan trọng trong chế định TNBTTH ngoài hợp đồng. Có nhiều công trình khoa học của nhiều tác giả được nghiên cứu dưới các hình thức khác nhau như: luận án, luận văn, khóa luận, sách, bài tạp chí, ... Tuy nhiên, các công trình này hoặc mới chỉ nghiên cứu về một khía cạnh nhỏ mà chưa có

công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện các quy định về BTTT do tài sản gây ra. Đặc biệt, từ khi BLDS 2015 được thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2015, chưa có một công trình nghiên cứu dưới góc độ luận án được thực hiện. Do đó, việc nghiên cứu đề tài trên cơ sở các quy định của BLDS 2005 và BLDS 2015 là hoàn toàn cần thiết và có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. (Nội dung chi tiết sẽ được thể hiện trong phần tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài)

3. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Thứ nhất, trên cơ sở những quy định của pháp luật về TNBTTH ngoài hợp đồng nói chung và TNBTTH do tài sản gây ra nói riêng, luận án sẽ tập trung nghiên cứu và làm rõ cơ sở lý luận về TNBTTH do tài sản gây ra.

Thứ hai, luận án tập trung làm rõ các quy định của BLDS 2005, BLDS 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan về TNBTTH do tài sản gây ra. Thông qua đó làm rõ những thay đổi của BLDS 2015 so với BLDS 2005. Ngoài ra, luận án cũng nghiên cứu pháp luật một số nước trên cơ sở so sánh với các quy định của pháp luật Việt Nam. Cùng với việc nghiên cứu các quy định của pháp luật thực định, luận án cũng đi vào nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về TNBTTH ngoài hợp đồng trên thực tế để làm nổi bật thực trạng quy định pháp luật về vấn đề này.

Thứ ba, trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về TNBTTH do tài sản gây ra, luận án sẽ đưa ra những ý kiến đánh giá và những kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về vấn đề này.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, thực trạng quy định pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật về TNBTTH do tài sản gây ra. Trên cơ sở đó, luận án cũng nhằm đưa ra các kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về TNBTTH do tài sản gây ra. Với những mục đích như này, luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

Thứ nhất, làm rõ bản chất của TNBTTH do tài sản gây ra, xây dựng được khái niệm và chỉ ra được những đặc điểm của TNBTTH do tài sản gây ra. Phân tích được các vấn đề lý luận về các điều kiện phát sinh TNBTTH do tài sản gây ra cũng như phân tích được nguyên tắc xác định chủ thể chịu TNBT. Qua đó, chỉ ra sự khác biệt với TNBTTH do hành vi của con người gây ra.

Thứ hai, làm rõ các trường hợp BTTT do tài sản gây ra với các nội dung cơ bản như: đặc điểm, thực trạng pháp luật, thực tiễn áp dụng pháp luật và những căn cứ loại trừ trách nhiệm. Đồng thời, nghiên cứu quy định pháp luật của một số nước trên thế giới theo hướng so sánh với các quy định pháp luật của Việt Nam, nhằm hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam.